TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/02/2025.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Đặng Hữu Lộc
2. Ông: Nguyễn Tấn Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/9/2020 *về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản và nghĩa vụ tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh- H, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Thôn X, xã Ia H, huyện Ch-S, tỉnh Gia Lai.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1990 – Địa chỉ: Thôn Đại Kh, xã Cát L, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/Ông: Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1971
2/Bà: Trần Thị X, sinh năm 1972
Đồng trú tại: Thôn X, xã Ia H, huyện Ch - S, tỉnh Gia Lai.

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Xuân: Ông Nguyễn Quang Tr -Theo Giấy ủy quyền ngày 14/5/2022 (BL: 69).

Nay chị H, ông Tr có mặt; anh Ch vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa xét xử vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2020, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như H trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát L, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 14/5/2018 – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận nhưng rồi dần vì quan điểm khác nhau nên giữa chị và anh Ch đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, không còn tin tưởng lẫn nhau. Chị và anh Ch đã sống ly thân từ ngày 05/12/2019 đến nay. Tình cảm giữa chị và anh Ch nay không còn, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

-Về con chung: Chị và anh Ch có 01 con chung, tên: Nguyễn Hoàng Mạnh Th - sinh ngày: 13/3/2019 (con trai). Con đang ở với mẹ. Vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung giữa chị và anh Ch: Trước đây chị có yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung vợ chồng gồm quyền sử dụng đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số 42, diện tích 28615m^2 và Trang trại bò trên thửa đất tại thôn Hòa Đ, xã Cát H, huyện Phù C và yêu cầu Tòa giải quyết phân chia nghĩa vụ tài sản vợ chồng theo pháp luật, nhưng ngày 04/11/2024 chị đã có đơn xin rút yêu cầu phân chia tài sản và nghĩa vụ tài sản. Tại tòa hôm nay chị vẫn giữ ý kiến xin rút yêu cầu chia tài sản và nghĩa vụ tài sản giữa chị và anh Ch, không yêu cầu Tòa giải quyết các yêu cầu này nữa.

-Án phí ly hôn: Chị tự nguyện chịu theo quy định pháp luật.

**Theo lời trình bày của anh Ch tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và "Đơn yêu cầu Ly hôn vắng mặt"đề ngày 15/01/2025 (BL: 128) – Bị đơn anh Nguyễn Văn Ch trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ch và chị Nguyễn Thị Như H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát L, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 14/5/2018 – Hôn nhân tự nguyện. Đến năm 2019 vợ chồng sinh con. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra bất đồng do không đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh, anh thống nhất ly hôn.

-*Về con chung:* Anh và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Mạnh Th - sinh ngày: 13/3/2019 (con trai), con đang ở với mẹ là chị H. Vì hiện tại anh đang bị

tạm giam về một tội theo Luật hình sự nên anh không thể trực tiếp nuôi con được. Vì vậy, vợ chồng ly hôn, anh thống nhất giao con cho vợ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh không đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên anh không cấp dưỡng, sau này anh ra trại, anh sẽ cấp dưỡng bù đắp cho con sau.

-*Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung giữa anh và chị H:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Quang Tr trình bày:

Ngày 12/11/2018 ông Tr và vợ Trần Thị X có đưa cho vợ chồng Nguyễn Văn Ch - Nguyễn Thị Như H mượn 500.000.000đồng *(Năm trăm triệu đồng)* để mua đất tại thôn Hòa Đ, xã Cát H, huyện Phù C. Số tiền này vợ chồng ông Tr vay từ Ngân hàng mới có đưa vợ chồng Ch mượn nhưng vợ chồng ông phải trả lãi cho Ngân hàng. Ngày 13/4/2019 dương lịch vợ chồng Ch đã trả cho vợ chồng ông Tr được 200.000.000đồng, nay còn nợ 300.000.000đồng gốc vay. Ngày 09/6/2022 ông Tr gửi đơn kiện đến Tòa án huyện Phù Cát yêu cầu vợ chồng H – Ch trả 300.000.000đồng gốc vay còn nợ và trả lãi, nhưng nay anh Ch đang bị tạm giam về một tội phạm hình sự nên khó có thể thực hiện việc thanh toán nợ nên ngày 04/11/2024 ông Tr có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đòi nợ đối với chị H, anh Ch. Nay tại phiên tòa ông Tr xin rút yêu cầu khởi kiện đòi nợ đối với chị H, anh Ch. Sau này vợ chồng ông Tr thấy cần thiết thì khởi kiện đòi nợ bằng 01 vụ án khác.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-*Về phần thủ tục tố tụng:* Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-*Về hướng giải quyết nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị Nguyễn Thị Như H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Hoàng Mạnh Th - sinh ngày: 13/3/2019 cho mẹ là chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị H đã rút yêu cầu phân chia tài sản và nghĩa vụ tài sản giữa chị và anh Ch nên đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Đình chỉ yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản và nghĩa vụ tài sản của chị H.

Ông Tr đã rút yêu cầu khởi kiện đòi nợ với chị H, anh Ch nên đề nghị HĐXX căn cứ quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Tr.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Như H – anh Nguyễn Văn Ch (bản chính); giấy khai sinh của cháu Nguyễn Hoàng Mạnh Th (bản sao) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[I] Xét về phần thủ tục tố tụng dân sự:

Phiên tòa hôm nay là phiên tòa lần thứ nhất vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Ch, nhưng anh Ch đã có đơn yêu cầu Tòa xét xử vụ án vắng mặt anh nên căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Ch.

[II] Xét nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Ch, HĐXX thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Như H và anh Nguyễn Văn Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát L, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 14/5/2018 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2024, thì hôn nhân giữa chị H và anh Ch là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, chị H – anh Ch sống hòa thuận được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2019. Từ tháng 12/2019 đến nay giữa chị H – anh Ch không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị H gửi đơn đến Tòa yêu cầu được ly hôn anh Ch, anh Ch thống nhất ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H – anh Ch đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể nào hàn gắn để chung sống với nhau hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vây, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 – HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H, anh Ch.

[2] Về quan hệ con chung: Giữa chị H, anh Ch có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Mạnh Th- sinh ngày: 13/3/2019 (con trai), con đang ở với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn; anh Ch thống nhất giao con cho chị H nuôi.

HĐXX thấy rằng lâu nay cháu Th ở với mẹ đã ổn định, xét điều kiện của chị H cũng đủ điều kiện mọi mặt để nuôi con khôn lớn, trưởng thành. Xét vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, HĐXX quyết định giao cháu Th cho mẹ là chị H

được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung giữa chị H, anh Ch:

Chị H có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản và nghĩa vụ tài sản giữa chị và anh Ch nên căn cứ quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Đình chỉ yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản và nghĩa vụ tài sản của chị H.

*[4] N*gày 04/11/2024 **ô**ng Nguyễn Quang Tr (Người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập) đã có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đòi nợ đối với chị H, anh Ch nên căn cứ quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – HĐXX đình chỉ yêu cầu của ông Tr về việc yêu cầu chị H – anh Ch thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 300.000.000đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí; Khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Án phí ly hôn: Buộc chị H phải chịu 300.000đồng theo quy định pháp luật. Chị H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008893 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, chị H đã nộp xong.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Như H 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008894 ngày 07/9/2020.

+ Ông Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang Tr 7.500.000đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011497 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát

6. *Chi phí xem xét, đo đạc, định giá tài sản tranh chấp hết 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng*) chị H phải chịu. Chị H đã tạm ứng nộp số tiền này nên được khấu trừ, chị H đã nộp xong.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng giải quyết vụ án của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí; Khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như H và anh Nguyễn Văn Ch.

2.*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Hoàng Mạnh Th - sinh ngày: 13/3/2019 (con trai) là con chung giữa chị H - anh Ch cho mẹ là chị Nguyễn Thị Như H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3.*Về quan hệ tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Như H về phân chia tài sản và nghĩa vụ tài sản giữa chị H – anh Ch.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện độc lập của ông Nguyễn Quang Tr về việc yêu cầu chị H - anh Ch thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

5. *Án phí dân sự sơ thẩm:*

+Án phí ly hôn: Buộc chị H phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước*; chị H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008893 ngày 07/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, chị H đã nộp xong.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Như H 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)* tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008894 ngày 07/9/2020.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang Tr 7.500.000đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011497 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát .

6. *Chi phí xem xét, đo đạc, định giá tài sản tranh chấp hết 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng*) chị H phải chịu. Chị H đã tạm ứng nộp số tiền này nên được khấu trừ, chị H đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh Ch vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ của Tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND xã Cát L, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp